TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T1** **TỈNH T2**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2025/HSST
Ngày 16/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Ngọc Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Quảng.

Bà Tô Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại Hội trường Nhà văn hóa tổ dân phố Bắc Sơn, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn D1, sinh ngày 08/9/1987; nơi sinh: huyện T1, tỉnh T2; nơi cư trú: Thôn TrN, xã AN, huyện T1, tỉnh T2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Lý Thị M; bị cáo có vợ là Lê Thị D2 và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/10/2009, bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 56/2009/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 11/12/2015 của Công an huyện T1 xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong; bị bắt tạm giam từ ngày 21/08/2024, hiện đang bị tạm giam tại tại Nhà tạm giữ Công an huyện T1, tỉnh T2; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Cao Huỳnh LA, sinh năm 1999, trú tại thôn TrN, xã AN, huyện T1, tỉnh T2. Anh Vũ Quang Ch, sinh năm 1986, trú tại thôn CG, xã TG, huyện T1, tỉnh T2. Chị Nguyễn Thị PhA, sinh ngày 13/02/2007, trú tại Tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2. Ông Chu Văn X, sinh năm 1962, trú tại thôn TTĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2.

(những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 12/08/2024, Trần Văn D1 đi từ nhà trọ D1 thuê của ông Chu Văn X, sinh năm 1962, ở thôn TrN, xã AN, huyện T1 ra khu vực chợ huyện thuộc địa phận thôn TrN, xã AN, huyện T1 tìm mua ma túy tổng hợp về tổ chức sử dụng. Tại đây, D1 gặp một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ. Nghi ngờ người này có ma túy bán nên D1 hỏi mua ma túy loại Ketamine và thuốc lắc (loại MDMA). Người này tự giới thiệu tên là Ngh và báo giá 300.000 đồng/01 viên thuốc lắc và 1.800.000 đồng/01 chỉ Ketamine, D1 đồng ý mua 02 chỉ Ketamine và 06 viên thuốc lắc đồng thời đưa cho người này số tiền 3.600.000 đồng. Người này nhận tiền và đưa lại cho D1 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ bên trong có 06 viên thuốc lắc màu xanh và 02 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ bên trong đều chứa ma tuý loại Ketamine. D1 nhận túi nilon chứa 06 viên thuốc lắc đút vào túi quần bên trái, còn 02 túi Ketamine cất vào túi quần bên phải rồi đi về nhà trọ thì thấy các bạn là Vũ Quang Ch và Cao Huỳnh LA đang ở nhà trọ của Ch. Thấy vậy D1 đến khu vực sân bóng HN thuộc tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1 đón Nguyễn Thị PhA, sinh năm 2007, trú tại Tổ dân phố số x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh T2 cùng đến nhà trọ của D1 để sử dụng ma túy. Về đến nhà trọ, D1 rủ mọi người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời lấy trong túi quần bên trái chiếc túi nilon chứa 06 viên thuốc lắc ra và nói "Loại này mới, ai lên chơi thì chơi" sau đó D1 và PhA đi lên phòng ngủ tầng 2, D1 cắm đèn laser, kết nối điện thoại với loa bluetooth mở nhạc rồi lấy 01 viên thuốc lắc cắn làm đôi, D1 cho vào miệng sử dụng một phần, phần còn lại để vào trong túi nilon. D1 tiếp tục lấy 01 viên thuốc lắc khác cắn làm đôi, một phần đưa cho PhA, phần còn lại cho vào trong túi nilon. PhA nhận nửa viên thuốc lắc D1 đưa cho vào miệng sử dụng, còn D1 vào trong nhà vệ sinh lấy ra 01 chiếc đĩa sứ màu trắng dùng máy sấy tóc hơ nóng phần đáy đĩa rồi lấy 01 túi Ketamine trong túi quần bên phải đổ hết lên mặt đĩa. D1 dùng chiếc thẻ ngân hàng Vietcombank màu xanh xào Ketamine cho mịn, sau đó lấy trong túi quần ra 01 tờ tiền polyme có mệnh giá 10.000 đồng cuốn thành chiếc ống hút và dùng bao vỏ đầu lọc thuốc lá cố định. D1 dùng chiếc thẻ trên kẻ 04 đường Ketamine trên đĩa rồi tự cầm ống hút hít 02 đường Ketamine, D1 đưa ống hút cho PhA, PhA cầm ống hút hít hết 02 đường Ketamine còn lại rồi cả hai ngồi nói chuyện và nghe nhạc. Khoảng 22 giờ 30 cùng ngày, thấy LA và Ch lên đi phòng tầng 2, D1 rủ Ch và LA sử dụng ma túy nhưng Ch từ chối không sử dụng và ngồi dưới nền nhà. D1 đưa cho LA 01 nửa viên thuốc lắc, LA nhận giả vờ cho vào miệng sử dụng sau đó để lại trên chiếc đĩa sứ dưới nền nhà, rồi ngồi gối đầu trên chân Ch nằm xem điện thoại. D1 tiếp tục dùng thẻ kẻ 01 đường Ketamine trên đĩa rồi đưa đĩa cho LA, LA cầm ống hút hít hết đường Ketamine. Sau đó D1 tiếp tục kẻ thêm các đường Ketamine để PhA sử dụng thêm 02 đường Ketamine. Đến khoảng 01 giờ 30, ngày 13/8/2024 sau khi LA và Ch đi xuống tầng 1 ngủ còn D1 và PhA đang ngồi nghe nhạc thì Công an huyện T1 phối hợp với Công an xã AN tiến hành kiểm tra phát hiện và quản lý trên nền nhà: 01 đèn màu đen in chữ LASER LIGHT SYSTEM; 01 loa màu đen in chữ harman/kardon; 01 máy sấy vỏ bằng nhựa màu xanh đen đã qua sử dụng; 01 đĩa sứ màu trắng trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng và 01 thẻ ngân hàng Vietcombank màu xanh mang tên VU TIEN D; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền polymer mệnh giá 10.000 đồng được cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng; 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ bên trong chứa 04 viên nén cùng loại màu xanh không

rõ hình hai mặt in hoa văn, 02 mảnh viên nén màu xanh không rõ hình và 02 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ bên trong 01 túi chứa chất tinh thể màu trắng, 01 túi còn lại chứa chất bám dính màu trắng; tờ giấy mềm màu trắng bên dưới chứa chất tinh thể màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành cho chất tinh thể màu trắng trên mặt đĩa vào trong 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ, niêm phong cùng với túi nilon bên trong có chứa các viên nén và túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng vào trong 01 phong bì thư dán kín, mặt sau phong bì thư có chữ ký chữ viết của những người tham gia niêm phong. Ngoài ra còn quản lý của Trần Văn D1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng đồng thời đưa các đối tượng Trần Văn D1, Vũ Quang Ch, Cao Huỳnh LA, Nguyễn Thị PhA về trụ sở Công an huyện T1 đểtiến hành lấy mẫu nước tiểu để trưng cầu giám định.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn D1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Bản kết luận giám định số 1254/KL-KTHS ngày 19/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: Chất tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ là ma tuý loại Ketamine có khối lượng 0,7992 gam; chất màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ là ma tuý loại Ketamine, không xác định khối lượng; Chất tinh thể màu trắng thu trên mặt đĩa sứ màu trắng (được quản lý trong 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ) là ma tuý, loại Ketamine, có khối lượng 0,3717 gam; 04 viên nén cùng loại màu xanh không rõ hình hai mặt in hoa văn và 02 mảnh viên nén màu xanh không rõ hình đều là ma tuý loại MDMA, có khối lượng 2,1649 gam.

MDMA STT: 11 Danh mục IB; Ketamine STT: 40 Danh mục III, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022 NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.

- Bản kết luận giám định số 1255/KL-KTHS ngày 19/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận: Trong mẫu nước tiểu quản lý của Nguyễn Thị PhA; Trần Văn D1 gửi giám định đều tìm thấy ma tuý, sản phẩm chuyển hoá của hai loại ma tuý Ketamine và MDMA. Trong mẫu nước tiểu quản lý của Cao Huỳnh LA gửi giám định tìm thấy ma tuý, sản phẩm chuyển hoá của hai loại ma tuý Ketamine. Trong mẫu nước tiểu quản lý của Vũ Quang Ch không tìm thấy ma tuý, sản phẩm chuyển hoá của ma tuý.

- Các phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý do Trung tâm y tế huyện T1 lập cùng ngày 13/8/2024 xác định: Trần Văn D1, Vũ Quang Ch, Cao Huỳnh LA, Nguyễn Thị PhA đều không nghiện ma tuý; Trần Văn D1 và Nguyễn Thị PhA dương tính với Ketamin và Methylene dioxy methamphetamine, Cao Huỳnh LA dương tính với Ketamin, Vũ Quang Ch âm tính với ma túy.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSTH ngày 06/01/2025, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 quyết định truy tố bị cáo Trần Văn D1 về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố đối với bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng số 09/CT-VKSTH và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Bị cáo Trần Văn D1 phạm tội"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D1 từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh T2 còn đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội. Trong lời nói sau cùng bị cáo Trần Văn D1 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với các bị cáo:

[2.1] Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Trần Văn D1 đã khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà trọ của Trần Văn D1 thuộc thôn TrN, xã AN, huyện T1 vào đêm ngày 12/8/2024 và rạng sáng ngày 13/8/2024. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản làm việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 13/8/2024 tại nhà ông Chu Văn X, sinh năm 1962 thuộc thôn TrN, xã AN, huyện T1, tỉnh T2; Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản làm việcdo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 13/8/2024; Các phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý do Trung tâm y tế huyện T1 lập cùng ngày 13/8/2024; Bản kết luận giám định số 1254/KL-KTHS ngày 19/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; Bản kết luận giám định số 1255/KL-KTHS ngày 19/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2 kết luận; Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 13/8/2024, tại nhà trọ của Trần Văn D1 thuộc thôn TrN, xã AN, huyện T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 phối hợp với Công an xã AN phát hiện Trần Văn D1 có hành vi mua 02 túi ma tuý loại

Ketamine, 06 viên thuốc lắc (ma túy loại MDMA) mang về nhà trọ của D1 để tổ chức cho Cao Huỳnh LA, Nguyễn Thị PhA, sinh ngày 13/02/2007 và D1 cùng sử dụng trái phép chất ma tuý. Cơ quan điều tra đã quản lý 1,1709 gam Ketamin; 04 viên ma túy loại MDMA và 02 mảnh viên ma túy loại MDMA có tổng khối lượng 2,1649 gam cùng một số vật chứng khác.

[2.3] Hành vi của bị cáo Trần Văn D1 đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T1 đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Điều 255 Tội tổ chức sử dụng trái phép chất túy:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn D1 là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây ảnh hưởng xấu đến AN, trật tự và an toàn xã hội; các bị cáo phạm tội với nhiều người, phạm tội đối với người dưới 18 tuổi.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về nhân thân, bị cáo Trần Văn D1 có nhân thân bị xử phạt tù về tội "Cướp giật tài sản", tại Bản án số 56/2009/HSST ngày 27/10/2009 của Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh T2, bị cáo đã chấp hành xong, đã được xoá án tích; bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 18 ngày 11/12/2015 của Công an huyện T1 xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo D1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

[5.1] Về hình phạt chính: Xét thấy ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, làm suy thoái nòi giống con người và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm

khác. Bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với nhiều người, trong đó có cả người dưới 18 tuổi. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng rất xấu đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm về ma túy. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo.

[5.2] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn D1 không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định; việc tổ chức sử dụng ma túy là do ham vui, không vì lợi ích vật chất nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] Đối với 0,7224 gam chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ, 0,3585 gam chất tinh thể màu trắng thu trên mặt đĩa sứ màu trắng, 2,0893 gam viên nén và mảnh viên nén màu xanh hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1254/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 tờ giấy mềm màu trắng, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank màu xanh mang tên VU TIEN D xác định là vật chứng, công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, 01 máy sấy vỏ bằng nhựa màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 đèn màu đen in chữ LASER LIGHT SYSTEM; 01 loa màu đen in chữ harman/kardon và 01 tờ tiện mệnh giá 10.000 đồng được cuộn làm ống hít thu tại chỗ trọ của Trần Văn D1 xác định là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án: Bị cáo Trần Văn D1 khai mua của một người đàn ông không biết họ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực chợ huyện thuộc thôn TrN, xã AN, huyện T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ xác định được người đã bán ma tuý cho D1 để xử lý.

[8]. Về vấn đề khác của vụ án: Trong vụ này có ông Chu Văn X, sinh năm 1962, trú tại thôn TTĐ, xã AN, huyện T1, tỉnh T2 là người cho D1 thuê nhà; chị Cao Huỳnh LA, và Nguyễn Thị PhA, Vũ Quang Ch cũng có mặt tại nhà trọ của D1 khi bị phát hiện. Tuy nhiên tài liệu điều tra thể hiện ông X không biết việc D1 thuê phòng nghỉ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; Ch không sử dụng ma túy còn LA, PhA tuy có sử dụng trái phép chất ma túy nhưng cả Ch, LA và PhA đều không tham gia, không xúi giục hoặc giúp sức để D1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông X, LA, PhA, Ch mà ra quyết định xử phạt hành chính đối với LA và PhA về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9]. Về án phí: Bị cáo Trần Văn D1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh:

Tuyên bố:

Bị cáo Trần Văn D1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn D1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21/08/2024. Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,7224 gam chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon trong suốt có kẻ viền màu đỏ, 0,3585 gam chất tinh thể màu trắng thu trên mặt đĩa sứ màu trắng, 2,0893 gam viên nén và mảnh viên nén màu xanh hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1254/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T2; 01chiếc đĩa sứ màu trắng, 01 tờ giấy mềm màu trắng, 01 thẻ ngân hàng V màu xanh mang tên VU TIEN D.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, 01 máy sấy vỏ bằng nhựa màu xanh đen đã qua sử dụng, 01 đèn màu đen in chữ LASER LIGHT SYSTEM; 01 loa màu đen in chữ harman/kardon và 01 tờ tiện mệnh giá 10.000 đồng được cuộn làm ống hít.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/01/2025 tại Công an huyện T1, tỉnh T2).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Văn D1 phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo Trần Văn D1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/01/2025.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án về vấn đề liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh T2;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T2;
- Sở Tư pháp tỉnh T2;
- VKSND huyện T1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- CA; Nhà tạm giữ CA huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Đồng Ngọc Huyền